

Số: 155/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH 15;

Căn cứ Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về chính sách chế độ đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-TTg ngày 31/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN của các Bộ, cơ quan trung ương năm 2025 (đợt 8);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được bổ sung, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định của Luật NSNN và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Tài chính, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng VKSTC để báo cáo;
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua ĐVSDNS);
- Lưu VP; Thư ký PVT; C3.

P-20b

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-VKSTC ngày 31/8/2025 của Viện trưởng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Loại 340 - 341: Kinh phí giao thực hiện không tự chủ

Đơn vị tính: đồng

| STT       | TÊN ĐƠN VỊ              | SỐ TIỀN         |
|-----------|-------------------------|-----------------|
| 1         | VKSND tỉnh Bắc Ninh     | 1.702.331.573   |
| 2         | VKSND tỉnh Cà Mau       | 5.796.742.185   |
| 3         | VKSND tỉnh Cao Bằng     | 2.184.180.944   |
| 4         | VKSND TP Đà Nẵng        | 2.001.804.176   |
| 5         | VKSND tỉnh Đắk Lắk      | 2.596.887.091   |
| 6         | VKSND tỉnh Điện Biên    | 3.954.361.081   |
| 7         | VKSND tỉnh Đồng Tháp    | 4.872.157.290   |
| 8         | VKSND TP Hà Nội         | 2.368.957.500   |
| 9         | VKSND TP Hải Phòng      | 2.536.084.688   |
| 10        | VKSND tỉnh Khánh Hòa    | 4.938.871.841   |
| 11        | VKSND tỉnh Lâm Đồng     | 5.187.126.223   |
| 12        | VKSND tỉnh Lạng Sơn     | 4.601.572.092   |
| 13        | VKSND tỉnh Ninh Bình    | 8.331.965.090   |
| 14        | VKSND tỉnh Phú Thọ      | 10.470.250.674  |
| 15        | VKSND tỉnh Quảng Ngãi   | 2.159.174.160   |
| 16        | VKSND tỉnh Tây Ninh     | 4.681.335.497   |
| 17        | VKSND tỉnh Thanh Hóa    | 4.878.652.674   |
| 18        | VKSND TP Hồ Chí Minh    | 16.278.811.631  |
| 19        | VKSND Tỉnh Tuyên Quang  | 10.809.714.949  |
| 20        | VKSND Tỉnh Vĩnh Long    | 5.133.248.996   |
| 21        | Văn phòng VKSND tối cao | 37.769.645      |
| Tổng cộng |                         | 105.522.000.000 |